

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: **06/2023/HS-ST**

Ngày 07 - 3 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm **trực tuyến** công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn N, sinh năm 1987, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964; bị cáo có vợ Thị V sinh năm: 1990 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền sự: Không;

Tiền án: 02; Ngày 29/4/2016 bị TAND thành phố Gia Nghĩa tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (tại bản án số 28/HSST), chưa được xóa án tích; Ngày 22/02/2022, bị TAND huyện Đắk Song tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại bản án số 06/HSST).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/11/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

2. Vũ Chí N1, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Bon B, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị HA, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: 01; Ngày 15/10/2021 bị Công an huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của người khác số tiền 1.500.000 đồng.

Tiền án: 01; Ngày 22/02/2022, bị TAND huyện Đắk Song tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại bản án số 07/2022/HSST), chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 28/03/2014, bị TAND tỉnh Đắk Nông tuyên 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản tại bản án số 38/HSPT; Ngày 31/5/2017, bị TAND huyện Đắk Mil, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/9/2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986 - vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1993 - vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn T, xã TH, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông;

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 - vắng mặt;

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/9/2022, Hà Văn N và Vũ Chí N1 rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hà Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 48B1-142.39 chở Vũ Chí N1 từ xã Đ, huyện ĐS đến địa phận thuộc xã Đ, huyện TĐ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà anh Nguyễn Văn Q thuộc thôn 3, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông cả hai phát hiện nhà không có người nên Hà Văn N chạy thẳng xe vào trong sân nhà anh Q, dựng xe ở sân và đến khu vực nhà kho cùng nhau khiêng 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru và 01 phát cỏ nhãn hiệu G3K để lên yên xe. Sau đó, Hà Văn N điều khiển xe mô tô chở Vũ Chí N1 về hướng ngã ba T, huyện ĐS và bán máy phát điện, máy phát cỏ trên cho tiệm nông cơ T (do anh Nguyễn Trung T làm chủ) được số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru, màu đỏ đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 18/9/2022 là 800.000 đồng và 01 máy phát cỏ nhãn hiệu G3K, màu đỏ, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm ngày 18/9/2022 là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.300.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-TĐ ngày 13/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố các bị cáo Hà Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Vũ Chí N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N, Vũ Chí N1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS) đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 28/11/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (BLHS) đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Chí N1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 20/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru, màu đỏ đen; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu G3K, màu đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 48B1-142.39 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T1.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Hà Văn N, Vũ Chí N1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn Q thuộc thôn A, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, Vũ Chí N1 và Hà Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru, màu đỏ đen và 01 máy phát cỏ nhãn hiệu G3K của anh Q có giá trị 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Hà Văn N, ngày 29/4/2016 bị TAND thành phố Gia Nghĩa tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tại bản án số 28/HSST, bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 22/02/2022, bị TAND huyện Đắk Song tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại bản án số 06/HSST bị áp dụng tình tiết

tái phạm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo Hà Văn N phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, hành vi của Hà Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS và hành vi của Vũ Chí N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g. Tái phạm nguy hiểm”

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; bị cáo Vũ Chí N1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo Hà Văn N, Vũ Chí N1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Vũ Chí N1, ngày 22/02/2022, bị TAND huyện Đắk Song tuyên phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (tại bản án số 07/2022/HSST), bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy bị cáo Vũ Chí N1 phạm tội trong trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Chí N1 được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 (khoản 2 đối với bị cáo Vũ Chí N1) Điều 51 của BLHS.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét quan điểm đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đối với Vũ Chí N1 là phù hợp, HĐXX chấp nhận. Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với Hà Văn N có phần nghiêm khắc so với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt dưới mức mà Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại anh Nguyễn Văn Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị T1 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru, màu đỏ đen; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu G3K, màu đỏ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 48B1-142.39 anh Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng các bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có và chia cho nhau mỗi bị cáo 1.000.000 đồng nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Vũ Chí N1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 950.000 đồng được chia nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 đồng và truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng đối với bị cáo Vũ Chí N1.

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo Hà Văn N.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về Q kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N, Vũ Chí N1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N **02** (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 28/11/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Chí N1 **01** (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 20/9/2022.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 950.000đ (*Chín trăm lăm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Vũ Chí N1. (Theo biên lai gửi vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự ngày 14/11/2022).

2.2. Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) đối với bị cáo Vũ Chí N1 và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) đối với bị cáo Hà Văn N.

2.3. Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Đức đã trả lại: 01 máy phát điện nhãn hiệu Subaru, màu đỏ đen; 01 máy phát cỏ nhãn hiệu G3K, màu đỏ cho anh Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 48B1-142.39 cho bà Nguyễn Thị T1.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Hà Văn N và bị cáo Vũ Chí N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV 06 ; PC10 CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm